

## **BÁO CÁO**

### **TỔNG KẾT THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GDMN NĂM HỌC 2022-2023**

---

Căn cứ công văn số 2746/SGDDT-GDMN ngày 31/8/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2022-2023;

Thực hiện công văn số 461/PGDDT-MN ngày 09 tháng 09 năm 2022 của Phòng Giáo dục huyện Vĩnh Bảo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2022 - 2023; Thực hiện công văn số 462/PGDDT-MN ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Phòng Giáo dục huyện Vĩnh Bảo về kế hoạch trọng tâm tháng GDMN năm học 2022- 2023;

Thực hiện Kế hoạch số 180/KH-MN ngày 06/10/2022 của trường mầm non Trần Dương về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 – 2023.

Trường Mầm non Trần Dương báo cáo tổng kết việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 như sau:

#### **PHẦN I:**

#### **KẾT QUẢ HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022-2023**

#### **I. KẾT QUẢ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC**

##### **1. Công tác tham mưu**

- Nhà trường tích cực, chủ động tham mưu với cấp Đảng uỷ chính quyền địa phương về kế hoạch phát triển giáo dục mầm non, Kế hoạch xây dựng trường Mầm non “Lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2, về triển khai kế hoạch phổ cập, bằng các văn bản cụ thể trong công tác chỉ đạo phổ cập giáo dục trẻ em 5 tuổi của địa phương, Phổ cập xóa mù.

- Tổ chức tốt các ngày hội ngày lễ mời các ban ngành đoàn thể của địa phương đến dự tuyên truyền chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ trong nhà trường.

Nhà trường đã Tập trung, quán triệt, triển khai kịp thời các Chỉ thị, Nghị quyết, các văn bản chỉ đạo của Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo về công tác chăm sóc nuôi dưỡng, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm, nề nếp chuyên môn, thực hiện chương trình giáo dục xây dựng trường Mầm non “Lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2, các chuyên đề và quản lý khai thác sử dụng đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị dạy học, công tác tuyển sinh, công tác thanh kiểm tra...

##### **2. Văn bản chỉ đạo của nhà trường**

Công tác tham mưu và xây dựng văn bản chỉ đạo của nhà trường để thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023.

Quyết định số 172 - QĐ/MN ngày 10 tháng 9 năm 2022 về việc phân công nhiệm vụ cho CBGV-CNV trong năm học 2022 – 2023;

Kế hoạch số 180/ KH-TMN ngày 06 tháng 10 năm 2022 về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 – 2023;

Nghị quyết số 181/NQ-HNCCVC - MN ngày 06/10/2022 về Ban hành Quyết nghị của Hội nghị cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động năm học 2022-2023;

Quy tắc số 185/ QCTĐ-MN Ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc thực hiện bộ quy tắc ứng xử trong hội nghị cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động năm học 2022-2023;

Quyết định ban hành Quy chế số 186/ QĐ – MN ngày 06/10 /2022 về việc ban hành quyết định – quy chế chi tiêu nội bộ năm học 2022-2023.

Kế hoạch số 188/ KH-MN ngày 06 tháng 10 năm 2022 về kế hoạch thu – chi năm học 2022 – 2023;

Kế hoạch số 189 /KH-MN ngày 07 tháng 10 năm 2022 về kế hoạch phát triển giáo dục mầm non năm học 2022 – 2023;

Kế hoạch số 192 /KH-MN ngày 07 tháng 10 năm 2022 về kế hoạch phát triển chương trình giáo dục trường mầm non Trần Dương;

Kế hoạch số 211/KH-MN ngày 06 tháng 10 năm 2022 về kế hoạch thực hiện giải pháp sáng tạo năm học 2022-2023;

### **3. Thực hiện các cuộc vận động**

\* **Cuộc vận động:** “Học tập và làm theo tư tưởng, phong cách đạo đức HCM”.

- 100% CBGV- NV nhà trường đăng ký việc làm thiết thực “Học tập và làm theo tư tưởng, phong cách đạo đức HCM”

- 100% CBGV-NV nhà trường có phẩm chất đạo đức lối sống lành mạnh.

- Những điển hình về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách HCM” : Như Đ/c Đào Thị Trang; Lương Thị Hiền; Vũ Thị Thùy, Vũ Thị Hiệp, Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Bích Thủy, Đặng Thị Tuyết Minh, Nguyễn Thị Liên, Đỗ Thị Thanh, ...

\* *Thực hiện cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.*

- 100% CBGVNV tự học tập nâng cao tay nghề, tham gia các lớp học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Kết quả: Thực hiện cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

Xếp loại xuất sắc: 13/40 đ/c = 32.5%, Xếp loại tốt: 23/40 đ/c = 57,5 %,  
Xếp loại khá: 4/40 đ/c = 10 %

\* *Triển khai thực hiện cuộc vận động “Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm”*

- Nhà trường triển khai thực hiện cuộc vận động “Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm” tới 100% CBGVNV.

- 100% CBGV - NV ký cam kết thực hiện các nội dung cuộc vận động.

\* *Triển khai cuộc vận động “Xây dựng cơ quan văn hóa, gia đình nhà giáo văn hóa”.*

- 100% gia đình CBGVNV đạt gia đình nhà giáo văn hoá.

\* **Phong trào thi đua:**

\* *Phong trào thi đua: “Xây dựng trường học thân thiện - học sinh tích cực”*

- 100% CBGV- NV ký cam kết và thực hiện tốt phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện - Học sinh tích cực”:

- 17/17 lớp có hình thức tuyên truyền phong phú tới các bậc phụ huynh về thực hiện phong trào thi đua.

- Giáo viên quan tâm động viên trẻ, tôn trọng trẻ, không làm tổn thương học sinh.

- 100% trẻ được tham gia các trò chơi dân gian trong các hoạt động ngày hội, ngày lễ.

\* *Phong trào thi đua Hai tốt:*

- 100% CB, giáo viên, cô nuôi tham gia thi giáo viên cấp trường. Tổng số: 39/39 đ/c tham gia.

- Kết quả: Xếp loại tốt: 39/39 = 100%, Xếp loại khá: 0

\* *Phong trào thi đua “Giỏi việc trường - Đảm việc nhà”*

- 100% CBGV- NV đăng ký và hưởng ứng thực hiện phong trào thi đua “Giỏi việc trường - Đảm việc nhà”.

- Kết quả 39/39 đ/c đạt danh hiệu “Giỏi việc trường - Đảm việc nhà” năm học 2022-2023 cấp trường, có 13 đ/c được biểu dương tiêu biểu nhân ngày 8/3.

#### **4. Quy mô phát triển GDMN và phổ cập GDMN cho trẻ năm tuổi**

##### **4.1. Quy mô phát triển số lượng trường lớp, số trẻ đến trường:**

Năm học	Số lớp	Số trẻ đến trường	MG	NT
2021-2022	17	490/595 = 82,2%	369/364 = 101%	121/231 đạt 52,3%
2022-2023	17	510/620 = 82,2%	381/392=97,2%	129/228=56,5%
So sánh	Không tăng	Tăng 20 cháu		

- Nguyên nhân tăng: Tổng dân số mỗi năm khác nhau.

**Số lớp mẫu giáo 5 tuổi và số trẻ 5 tuổi đến trường:**

Năm học	Số lớp	Số trẻ đến trường
2021-2022	4	112/112 đạt 100%
2022-2023	4	128/128 đạt 100%
So sánh	Không Tăng	Tăng 16 cháu

#### 4.2. Công tác triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi của địa phương.

Nhà trường đã triển khai thực hiện tốt công tác phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi của địa phương theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ: cụ thể 100% trẻ trong độ tuổi 5 tuổi được đến trường và 100% trẻ được tổ chức ăn bán trú ở trường đảm bảo chất lượng. Đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT.

Công tác điều tra, thực hiện hồ sơ phổ cập, được triển khai đúng kế hoạch, việc cập nhật các số liệu đảm bảo chính xác, thực hiện việc báo cáo, khai thác dữ liệu PCGDMNTNT trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo phân cấp quản lý; đầu tư các nguồn lực để đảm bảo lộ trình thực hiện phổ cập, giữ vững tiêu chuẩn “*Đạt chuẩn phổ cập GDMNTENT*”. Nhà trường đã thực hiện việc đổi mới, ứng dụng công nghệ thông tin, nhằm nâng cao hiệu quả công tác thu thập và quản lý các thông tin, số liệu phổ cập GDMNTENT. Tập trung tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các lớp 5 tuổi, nhằm đảm bảo vững chắc điều kiện về CSVC cho công tác phổ cập; cơ sở vật chất, tài liệu, thiết bị, đồ chơi cho các lớp 5 tuổi. Nhà trường đã thực hiện tốt các giải pháp để vận động trẻ đi học chuyên cần, nâng cao chất lượng CS&GD trẻ 5 tuổi và trẻ ở độ tuổi dưới 5 tuổi. Phân công giáo viên có năng lực chuyên môn vững phụ trách các lớp 5 tuổi, nâng cao chất lượng đội ngũ, đảm bảo chế độ chính sách cho giáo viên theo quy định.

- Tổng số giáo viên dạy 5 tuổi là 6 cô, đạt tỷ lệ 1.5 cô/ lớp. Số giáo viên có trình độ trên chuẩn  $6/6 = 100\%$ . Đánh giá chuẩn nghề nghiệp GV xếp loại xuất sắc  $5/6$  GV = 83%, loại khá  $1/6$  GV = 17%, GV nhận bằng khen thành phố  $2/6 = 33\%$ .

- Nhà trường đã đầu tư mua đủ đồ dùng theo thông tư 02/TT, TT 34 sửa đổi - BGD&ĐT.

- Số máy vi tính cho các lớp đạt 100%

- Tổng kinh phí đầu tư cho công tác phổ cập **174.000.000đ**, trong đó đầu tư cho thiết bị đồ dùng **169.000.000đ**, đầu tư việc phô tô phiếu điều tra, sổ phổ cập, vào phiếu điều tra **5.000.000đ**.

## 5. Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ

### 5.1. Công tác nuôi dưỡng.

Trang bị đầy đủ đồ dùng chuẩn, hiện đại cho công tác CSND trẻ.

Thường xuyên thay đổi thực đơn theo mùa, theo tuần phù hợp với từng độ tuổi.

Ký cam kết thực phẩm sạch, an toàn.

Thực hiện nghiêm túc lưu mẫu thức ăn, có sổ theo dõi lưu mẫu thức ăn hàng ngày.

Thực hiện đúng quy trình bếp một chiều, vệ sinh môi trường bếp thông thoáng sạch sẽ.

100% trẻ được ăn bán trú tại trường, đảm bảo an toàn trong khâu chăm sóc nuôi dưỡng, không có trường hợp bị ngộ độc do thực phẩm.

### 5.2. Công tác chăm sóc bảo vệ sức khỏe và đảm bảo an toàn

- Công tác an toàn: Trường đã triển khai đến các lớp ngay từ đầu năm học mỗi lớp có 1 sổ theo dõi công tác an toàn, hàng tháng các lớp phải báo công tác an toàn của lớp để tổng hợp, nhà trường luôn rà soát tất cả các đồ dùng, môi trường có nguy cơ mất an toàn, có biện pháp tu sửa kịp thời. Chính vì vậy năm qua trường đã đảm bảo an toàn cho 100% trẻ tại trường.

+ Công tác chăm sóc sức khỏe :

- Làm tốt công tác tuyên truyền tới các bậc phụ huynh học sinh về công tác chăm sóc sức khỏe, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

- 100% giáo viên, cô nuôi được bồi dưỡng về công tác phòng tránh, xử lý một số tai nạn thường gặp ở trường mầm non, cách rửa tay, rửa mặt đúng quy trình, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm trong trường học, quy trình bếp một chiều.

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối trong các hoạt động hàng ngày ở trường

- Triển khai thực hiện tốt công tác vệ sinh phòng dịch bệnh, phòng tránh tai nạn thương tích, quản lý lịch tiêm chủng, đảm bảo an toàn cho trẻ.

- Phối kết hợp với trạm y tế khám sức khỏe định kỳ cho trẻ và công khai kết tới 100% CBGV-NV và phụ huynh.

- 100% trẻ được cân đo và khám sức khỏe định kỳ, theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng.

- Kiểm tra, giám sát việc phòng chống suy dinh dưỡng, thực hiện đúng quy trình chế biến, đảm bảo VSATTP tuyệt đối ở trường.

\* *Kết quả:*

- Về cân nặng:

Kênh	Đầu năm	Cuối năm	Tăng	Giảm
Bình thường	94%	98 %	4%	
Nặng hơn	2%	1%		1%
SDD thể nhẹ cân	4.0%	1%		3 %

- Về chiều cao:

Kênh	Đầu năm	Cuối năm	Tăng	Giảm
Bình thường	94.%	98%	4%	
Cao hơn	0%	0%		0
SDD thể thấp còi	6%	2%		4 %

**- Về cân nặng/chiều cao:**

Kênh	Đầu năm	Cuối năm	Tăng	Giảm
Bình thường	95%	97%	2.5%	
SDD thể gầy gò	1,9%	0,8%		0
Thừa cân	1,9%	1,2%		2 %
Béo phì	1%	1%		

**+ Về sức khỏe:**

Kênh	Đầu năm	Cuối năm	Tăng	Giảm
Sức khỏe tốt	97 %	98%	1%	
Trẻ nguy cơ mắc bệnh thường gặp	2%	1 %		1%

## **6. Công tác giáo dục.**

### **6.1. Triển khai chương trình GDMN**

**\* Ưu điểm :**

- Nhà trường đã nghiêm túc triển khai cho 100% CB,GV,NV học bồi dưỡng nội dung, chương trình giáo dục mầm non và các chuyên đề trọng tâm của năm học tại trường. Thực hiện đảm bảo kế hoạch đề ra (quy chế chuyên môn, lịch sinh hoạt chuyên môn theo định kỳ, theo chuyên đề, đột xuất). Tổ chức trao đổi học tập rút kinh nghiệm tại các khối lớp, các bộ phận chuyên môn.

- 100% các lớp xây dựng kế hoạch trên excel phù hợp với tình hình của độ tuổi, của lớp.

- Thường xuyên theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ qua mục tiêu các chủ đề và đưa ra các biện pháp khắc phục kịp thời.

-Tích cực đầu tư cơ sở vật chất, tài liệu, phương tiện tạo mọi điều kiện cho giáo viên thực hiện tốt chương trình GDMN.

- Nhà trường tổ chức chăm sóc giáo dục trẻ 2 buổi ngày.

\* Hạn chế: Số lượng giáo viên có tuổi cao, việc linh hoạt sáng tạo, áp dụng các hình thức đổi mới và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác giáo dục trẻ còn hạn chế.

\* Kết quả: 17/17 lớp thực hiện chương trình GDMN theo hướng dẫn của Bộ giáo dục.

- 100% giáo viên soạn giảng theo chương trình GDMN của Bộ GD đạt chất lượng tốt và khá.

- 100% giáo viên có khả năng tổ chức các hoạt động theo được áp dụng theo phương pháp Steam với hình thức 5E, EDP.

- 100% các lớp biết tạo được môi trường mở cho trẻ hoạt động theo chủ đề dạy.

- 100% trẻ tích cực chủ động tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn tự tin trong giao tiếp.

- 100% trẻ tham gia học 2 buổi/ ngày.

## **6.2. Triển khai thực hiện các chuyên đề**

### **a. Công tác quản lý, chỉ đạo thực hiện chuyên đề.**

- Nhà trường đã cập nhật, lưu giữ đầy đủ các văn bản chỉ đạo của các cấp về công tác chỉ đạo chuyên đề và cũng có chuyên đề phát triển vận động cho trẻ.

- Triển khai nghiêm túc, kịp thời các văn bản chỉ đạo của các cấp tới 100% cán bộ giáo viên nhân viên.

- Chuyên đề “Lấy trẻ làm trung tâm” thực hiện chương trình “Tôi yêu Việt Nam”. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho trẻ trong trường mầm non được nhà trường triển khai đến toàn thể CBGV-CNV, cha mẹ trẻ. Tăng cường cơ sở vật chất, đồ dùng đồ chơi thiết bị theo hướng đủ, đồng bộ hiện đại, chuẩn hóa nhằm tạo điều kiện cho trẻ sinh hoạt, học tập vui chơi một cách chủ động và thuận tiện, hứng thú, an toàn, hỗ trợ đủ điều kiện cho giáo viên trong quá trình chăm sóc sức khỏe và tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ trong trường mầm non, một cách thường xuyên, khoa học và có hiệu quả.

### **b. Công tác xây dựng điểm mô hình thực hiện chuyên đề.**

- Xây dựng lớp điểm chuyên đề: 5TA1, 5TA2, 5TA3, 4TB1, 4TB 3, 3T1, 3 T 2.

- Xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán cho chuyên đề và bồi dưỡng giáo viên mũi nhọn lên tiết điểm chuyên đề cho 100% giáo viên học tập rút kinh nghiệm.

#### **\* Các điều kiện thực hiện chuyên đề.**

- Quy hoạch sân vườn, tạo cây xanh bóng mát, đảm bảo vệ sinh sạch sẽ an toàn, có các góc chơi đủ diện tích cho trẻ vận động phát triển các kỹ năng khác nhau.

- Đầu tư, xây dựng các khu vui chơi phát triển nhận thức, trải nghiệm khám phá, phát triển vận động cho trẻ: khu vận động leo trèo, bóng rổ, bóng đá, khu chợ quê với các trò chơi dân gian ...

- Nhà trường đầu tư đồ dùng, trang thiết bị theo thông tư 02 và TT 34 sửa đổi, phòng hoạt động âm nhạc đầy đủ đồ dùng hiện đại cho trẻ phát triển vận động: đệm nhảy, hàng rào gỗ, bộ đồ chơi vận động 5 chi tiết, thang leo, vách leo trèo, xe lắc, đích ném, tạ cơ, bập bênh...

- 100% các lớp đã tạo môi trường góc cho trẻ hoạt động tại các khối lớp phù hợp với không gian, nội vụ của lớp học.

- Bố trí thời gian, địa điểm, làm tốt công tác phối hợp với phụ huynh của các lớp và chuẩn bị tốt cho trẻ trong các hoạt động đi dạo đi thăm tại các địa điểm văn hóa cũng như các cơ sở sản xuất, công ty chế biến và các làng nghề để trẻ được quan sát trải nghiệm thực tế.

**c. Công tác bồi dưỡng đội ngũ giáo viên về việc thực hiện chuyên đề.**

- Nhà trường đã tổ chức triển khai nghiêm túc cho 100% giáo viên học tập bồi dưỡng chuyên môn về kiến thức, nội dung, kỹ năng thực hiện chuyên đề “ Nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động cho trẻ trong trường mầm non theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm”.

- Bồi dưỡng giáo viên cách tổ chức các hoạt động giáo dục đảm bảo theo yêu cầu.

- Trú trọng trong hoạt động trải nghiệm cho trẻ nhằm bồi dưỡng và tạo điều kiện tốt nhất cho trẻ khám phá khoa học bằng các thí nghiệm thực tế và tận dụng môi trường thực tế để dạy trẻ.

**d. Tổ chức hội nghị, hội thảo, hội thi về chuyên đề.**

- Giáo viên chủ động, tích cực trong việc xây dựng môi trường hoạt động giáo dục cho trẻ. Kết quả xếp loại tốt 13/17 lớp = 76.5%, loại khá: 4/17 lớp = 25%.

- Hội thi thiết kế trò chơi về ATGT để cùng xây dựng kho học liệu trò chơi ATGT của huyện, thi sáng tác, siêu tầm trò chơi, câu đố, thơ ca, và có nội dung về ATGT: Tổng số trò chơi sáng tác: 16 Trong đó Xếp loại Tốt:10, khá: 5 trò chơi.

- Tổ chức sân chơi “An toàn giao thông”

- Sơ kết 2 năm thực hiện chuyên đề “Lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2

- Thi giáo viên giỏi chuyên đề: Tổng số giáo viên dự thi chuyên đề: 28 đ/c. Trong đó: Xếp loại Tốt: 17 đ/c = 61%. Xếp loại khá: 11 đ/c = 39 %

- Thi sáng tạo thiết bị đồ chơi cho trẻ: Xếp loại tốt: 16/36 đồ dùng, loại khá: 14/36 đồ dùng, Trung bình: 6/ 36 đồ dùng.

- Tổ chức hội thảo cấp trường: 32 lần

Trong đó: + Hội thảo bồi dưỡng thảo luận : 11 lần

+ Sinh hoạt về hoạt động học theo lĩnh vực phát triển là 5 tiết

+ Bồi dưỡng theo phương pháp Steam mô hình 5E và quy trình EDP: 12 tiết

+ Hội thảo về đi dạo đi thăm là: 4 lần

- Tổ chức hội thảo cấp cụm, huyện:

+ Cấp Cụm: 2 lần

+ Cấp huyện: 1 lần

**\* Công tác tuyên truyền**



- Nhà trường đã làm tốt công tác tuyên truyền thu hút được các bậc phụ huynh và cộng đồng xã hội quan tâm, đầu tư cho chuyên đề. Tổng số kinh phí đầu tư cho chuyên đề là: **170.200.000đ**.

- Chi đạo giáo viên các lớp làm tốt công tác tuyên truyền bằng việc xây dựng góc tuyên truyền của trường, lớp, trao đổi trực tiếp với phụ huynh hàng ngày về nội dung của chuyên đề "Lấy trẻ làm trung tâm".

**\* Tổng kết đánh giá thực hiện chuyên đề:**

**+ Kết quả đạt được:**

Trẻ khỏe mạnh, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần.

Trẻ vui vẻ, hào hứng, phấn khởi khi đến trường, yêu quý gắn bó với trường lớp, với cô giáo và các bạn; hứng thú chủ động, tích cực, mạnh dạn, tự tin tham gia vào các hoạt động học tập, vui chơi sinh hoạt, phát triển hài hòa về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách.

Hình thành và phát triển ở trẻ những chức năng tâm sinh lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng đặt nền tảng cho việc học tập ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời.

- 100% giáo viên tham gia tích cực học tập bồi dưỡng về nội dung, kỹ năng tổ chức các hoạt động nâng cao chất lượng cho trẻ.

- 100% giáo viên được đánh giá xếp loại thực hiện chuyên đề. Xếp loại tốt: 18/28 đ/c = 64%, khá: 10/28 đ/c = 36%.

- 90 % trẻ có kỹ năng khi thực hiện các hoạt động trải nghiệm khám phá và sử lý tình huống, trải nghiệm thực tế tốt.

- Trẻ mạnh dạn tự tin, hứng thú thích vận động, được thoả mãn nhu cầu khám phá. Trẻ có kỹ năng hoạt động trong HĐNT, HĐVC, HĐH, Đi dạo đi thăm, sinh hoạt tự phục vụ và giữ gìn sức khoẻ và có ý thức tổ chức kỷ luật.

- 100% số nhóm lớp được đánh giá xếp loại thực hiện chuyên đề. Trong đó 12/17 lớp xếp loại tốt = 70%, 5/17 lớp xếp loại khá = 30%

- Nhà trường được PGD đánh giá xếp loại Tốt về thực hiện chuyên đề.

**+ Hạn chế, khó khăn:**

- Các phương tiện, ĐDDC tự tạo cho trẻ hoạt động giáo dục chưa đạt hiệu quả cao.

- Một số giáo viên chưa chủ động, sáng tạo lựa chọn, lồng ghép, tích hợp tổ chức hướng dẫn cho trẻ hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới GDMN.

- Việc huy động các nguồn lực của các ban ngành, đoàn thể để xây dựng môi trường hoạt động cho trẻ còn hạn chế.

**+ Kiến nghị đề xuất**

- Tổ chức tham quan, học tập những trường điểm, xuất sắc trong Thành Phố và ngoài thành phố về chuyên đề.

## **7. Công tác Kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và xây dựng trường chuẩn quốc gia**

Nhà trường tiếp tục triển khai công tác kiểm định chất lượng nhà trường đã ra quyết định kiện toàn hội đồng tự đánh giá gồm 13 thành viên, hội đồng tự đánh giá đã làm công tác kiểm định bổ sung thêm một số minh chứng tiếp theo năm 2022-2023 vào tủ kiểm định.

Công tác trường chuẩn Quốc Gia: Trường mầm non Trần Dương được công nhận trường chuẩn quốc gia vào tháng 9/2012. Nhà trường tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo địa phương để xây dựng thêm phòng học, phòng chức năng theo thông tư 13/2020/TT-BGDĐT về quy định tiêu chuẩn CSVC để công nhận lại trường chuẩn quốc gia mức độ 1 trong những năm tiếp theo.

Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu xây dựng trường chuẩn quốc gia thẩm định lại theo chương trình xây dựng nông thôn mới. Hiện tại UBND xã đã có quy hoạch ra khu đất mới rộng 10.000m<sup>2</sup> ở cánh đồng thôn Dương Tiền giáp sân vận động xã.

### **7. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ**

#### **7.1. Đánh giá công tác tham mưu xây dựng và thực hiện chính sách cho GVMN.**

- Tổng số CB,GV,NV: 40. Trong đó BGH: 02, GV: 28, NV: 9, BV: 1)
- + Biên chế CB,GV: 30/30 = 100%.
- Tỷ lệ: 28 GV/17 nhóm lớp. Bình quân 1.64 GV/1nhóm lớp(2 GV nghỉ sinh).

#### **2. Công tác xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ**

- Nhà trường đã tổ chức triển khai nghiêm túc cho cán bộ giáo viên học tập bồi dưỡng các nội dung theo đúng kế hoạch, sau mỗi đợt học tập các giáo viên có báo cáo thu hoạch cho từng đợt được học tập bồi dưỡng.

- Công tác bồi dưỡng theo 10 mô – đun ưu tiên: Cán bộ giáo viên tham gia tích cực nghiêm túc học tập bồi dưỡng, năm học 2022-2023 nhà trường có 30 đ/c CB, giáo viên đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng.

- Thực hiện nghiêm túc theo đúng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên. Tính đến thời điểm tháng **5 năm 2023** nhà trường đã thực hiện được công tác đào tạo với kết quả như sau:

#### **\* Trình độ chuyên môn:**

- Tổng số CBGV: 40/ 40 = 100% CB,GV,NV đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn.
- Trong đó: CB,GV: 26/30 = 87 % đạt trình độ trên chuẩn.

$4/30 = 13\%$  đạt trình độ chuẩn

**\* Về chế độ chính sách đối với cán bộ giáo viên:**

- Chế độ tiền lương của giáo viên ngày được cải thiện, lương của giáo viên được xếp theo thang bảng lương của nhà nước. Giáo viên được biên chế 100% và được xếp vào hạng viên chức, nhân viên nuôi được thành phố hỗ trợ 1.86, ngoài ra còn được hỗ trợ từ nguồn cha mẹ đóng góp để đảm bảo mức lương theo mức lương tối thiểu vùng và được đóng bảo hiểm xã hội theo quy định, nhân viên bảo vệ cũng được 1 bảo vệ khu I ký hợp đồng được hưởng theo mức lương tối thiểu vùng từ nguồn ngân sách nhà nước và được đóng bảo hiểm xã hội.

**\* Trình độ tin học:**

- Tổng số:  $40/40 = 100\%$  CBGVNV Biết sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin vào trong hoạt động CSGD trẻ.

**\* Trình độ ngoại ngữ:**

- Tổng số:

+  $32/40 = 80\%$  CBGVNV có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ A và B

**\* Trình độ chuẩn giáo viên mầm non :**

Có  $30/30$  cán bộ giáo viên có bằng chứng chỉ chức danh nghề nghiệp hạng II, III

**\* Quản lý giáo dục:**

- Tổng số:  $3/40 đ/c = 7,5\%$ .

**8. Đánh giá xếp loại giáo viên hàng năm:**

Đánh giá viên chức năm học 2022-2023:

Tổng số GV- CNV được đánh giá  $30/30 = 100\%$

kết quả HTXS NV:  $13/30 = 43\%$

HTTNV:  $17/30 = 57\%$

Đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên Mầm non: Thực hiện theo Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ giáo dục Đào tạo về việc đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

Kết quả XS:  $18/30 = 60\%$  , Khá:  $12/30 = 40\%$

**9. Cơ sở vật chất, thiết bị và kinh phí cho GDMN**

- Tổng diện tích nhà trường:  $4.164 m^2$  (Trong đó khu 1:  $3.279,4 m^2$  , khu 2:  $885 m^2$ )

Diện tích đất còn chật hẹp chưa đảm bảo theo quy định.

- Công tác tham mưu quy hoạch đất để xây dựng trường, lớp của địa phương: Nhà trường tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo giành quỹ đất ưu tiên xây dựng trường mầm non đảm bảo nhu cầu của nhân dân.

- Công tác quản lý mua sắm, bảo quản và sử dụng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.

+ Đồ chơi ngoài trời: 01 bộ đồ chơi thể chất.

+ Đầu tư khu vui chơi vận động thể chất: xích đu cầu trượt, thang leo, sàn bật nhảy, đệm bật nhảy, cột ném bóng, bộ lắc eo, tạ tay, ván trượt, tạ tay, xe lắc, Sửa chữa đồ chơi ngoài trời: **50.000.000đ**

+ Công nghệ thông tin: Sửa chữa thay thế thiết bị loa máy, đầu tư đường truyền cáp quang tốc độ cao, bổ sung máy tính, máy in các phòng ban và lớp. Tổng kinh phí **130.000.000đ**.

+ Bếp ăn một chiều sạch sẽ thoáng mát với đầy đủ đồ dùng: tủ cơm gas, tủ sấy bát, Tủ nấu cháo, xoong đun nước điện, nồi, bát, thìa, đồ dùng bếp ăn. Đầu tư bổ sung Máy sơ chế sống, bàn chế biến đảm bảo vệ sinh an toàn cho trẻ. Tổng kinh phí **120.000.000đ**.

+ Cơ sở vật chất: bàn ghế, giá góc, giá sách các lớp. + Trang thiết bị dạy học: bổ sung đồ dùng đồ chơi theo Thông tư 02 và TT 34 sửa đổi ở khối 3T, 4T, 5T. Tổng kinh phí **150.000.000đ**.

+ Sửa chữa nhỏ: Sửa chống thấm 2 phòng lớp khu 2. Sửa nền nhà bị bong chóc gạch men ở 3 lớp và hiên lớp khu 1, làm cửa cuốn nhà bếp. tổng kinh phí **40.000.000đ**.

+ Đẩy nhanh tiến độ xây dựng dựng nhà trường ra khu đất quy hoạch mới đảm bảo yêu cầu trường chuẩn Quốc gia MĐ 2

### **10. Chế độ chính sách cho học sinh**

- Thực hiện nghiêm túc các chế độ cho trẻ như hỗ trợ ăn trưa, hỗ trợ kinh phí học tập, miễn giảm học phí, và chi phí học tập về học phí miễn giảm 100% trẻ em theo Nghị quyết 54/2019/NQ-HĐND thành phố, còn đối với trẻ thuộc diện đối tượng được hưởng theo Nghị định số 105/NĐ-CP, Nghị định số 81/NĐ-CP, về hỗ trợ tiền ăn trưa, hỗ trợ chi phí học tập năm học: 2022-2023.

- Có chính sách hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh khuyết tật để động viên các cháu được đến trường như: có quà tặng cho các cháu nhân dịp lễ tết như: Khai giảng, Trung thu, Tết nguyên đán, ngày 01/06.

- Các chính sách hỗ trợ cho trẻ để thực hiện công bằng trong giáo dục.

### **11. Công tác tuyên truyền, xã hội hóa giáo dục**

#### **11.1. Công tác xã hội hóa giáo dục.**

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc Thông tư số 16/2018/BGDĐT-KHHC của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định tài trợ tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ giáo dục quốc dân. Nhà trường triển khai tới 100% phụ huynh đóng góp tự nguyện theo kế hoạch đã được phê duyệt của các cấp lãnh đạo.

- Căn cứ vào tình hình thực tế & kế hoạch đề xuất của các phòng

- Trong năm học nhà trường tham mưu với các cấp lãnh đạo, làm tốt công tác tuyên truyền vận động với phụ huynh mua sắm đồ dùng khoa giáo bằng hiện vật phục vụ tổ chức cho trẻ hoạt động học tập của trẻ.

## **11.2. Công tác phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ, cộng đồng và tuyên truyền về giáo dục mầm non**

### **\* Những nội dung chính đã làm.**

- Nhà trường phối kết hợp chặt chẽ với UBND Trấn Dương tuyên truyền qua hệ thống loa phát thanh xã về các nội dung: Tuyên truyền cho PHHS đăng ký cho con đến trường ngay từ đầu năm học, tuyên truyền chăm sóc sức khỏe và phòng chống dịch bệnh cho trẻ.

- Tổ chức tốt các ngày hội ngày lễ, các hoạt động ngoại khóa mời phụ huynh học sinh tham dự.

- Tổ chức họp phụ huynh học sinh 2 lần/năm: phổ biến chương trình CSGD trẻ, xây dựng kế hoạch phối kết hợp giữa nhà trường và gia đình trong công tác CSGD trẻ.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ và công khai kết quả cho các bậc phụ huynh.

- Thường xuyên đưa tin các hoạt động của nhà trường lên trang Website để phụ huynh được biết.

### **\* Đánh giá sự ảnh hưởng của GDMN ra cộng đồng.**

- Trẻ khỏe mạnh, mạnh dạn tự tin thích đến trường lớp, phụ huynh yên tâm tin tưởng gửi con vào trường.

- Nhà trường đã tạo được sự đồng thuận từ phía phụ huynh học sinh và cộng đồng xã hội quan tâm đầu tư kinh phí phục vụ cho công tác chăm sóc sức khỏe và giáo dục trẻ trong nhà trường.

- Nhân dân địa phương tin tưởng đánh giá cao vai trò của nhà trường.

## **12. Công tác quản lý**

- Tăng cường công tác thanh, kiểm tra các nhóm lớp về tổ chức các hoạt động về chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, về công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh phòng bệnh, việc thực hiện chế độ sinh hoạt một ngày của trẻ bằng nhiều biện pháp và hình thức (kiểm tra định kỳ, đột xuất, báo trước...).

- Thực hiện 3 công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Công khai về chất lượng giáo dục, chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng ngay từ đầu năm học.

- Công khai về cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ giáo viên.

- Công khai tài chính về các chế độ chính sách đối với giáo viên, học sinh.

## **13. Công tác thanh tra, kiểm tra và cải cách hành chính trong GDMN.**

### **a. Công tác kiểm tra nội bộ**

- Nhà trường bám sát kế hoạch xây dựng, nghiêm túc tiến hành kiểm tra các nội dung đạt kết quả như sau:

STT	Nội dung kiểm tra	Xếp loại
1	Kiểm tra công tác quản lý tài chính, các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục	Tốt
2	Kiểm tra việc thực hiện quy chế tổ chức hoạt động của cơ sở giáo dục.	Tốt
3	Kiểm tra giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp.	Tốt: 18/30 đ/c - Khá: 12/30đ/c.
4	Kiểm tra công tác hồ sơ sổ sách giáo viên	tốt 25/30 đ/c, khá 5/30 đ/c.
5	Kiểm tra công tác hồ sơ sổ sách y tế	Tốt
6	Kiểm tra công tác hồ sơ sổ sách kho quỹ	Tốt
7	Kiểm tra công tác hồ sơ bếp ăn	Tốt
8	Kiểm tra công tác hồ sơ kế toán	Tốt
9	Kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm bếp ăn	Tốt
10	Kiểm tra việc sử dụng, bảo quản thiết bị dạy học, đồ chơi trẻ em.	Tốt
11	Kiểm tra công tác y tế	Xếp loại tốt
12	Kiểm tra hoạt động vệ sinh chăm sóc trẻ.	17/17 lớp xếp loại tốt
13	Kiểm tra công tác công nghệ thông tin và công tác văn phòng	Xếp loại: Tốt
14	Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục	Xếp loại: Tốt
15	Kiểm tra hoạt động ngoại khoá, công tác chi đoàn và an toàn trường học	Xếp loại: Tốt
16	Kiểm tra công tác pháp chế, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân	Xếp loại: Tốt

### **b. Công tác cải cách hành chính**

- Công tác cải cách hành chính và quy chế dân chủ của nhà trường đã được thường xuyên quan tâm chỉ đạo. Thể chế hành chính ngày càng được đổi mới, đúng pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế.

- Thủ tục hành chính công khai minh bạch, kỷ luật kỷ cương hành chính được nâng cao. Việc sắp xếp, quy định rõ chức năng nhiệm vụ đã nâng cao tinh thần trách nhiệm, không còn tình trạng trùng lặp hay bỏ sót nhiệm vụ.

- Tài chính công được công khai, cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong các đơn vị sự nghiệp nhà nước đã đi vào hoạt động có hiệu quả, đã làm rõ trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị và bộ phận tham mưu giúp việc.

### **14. Công tác quản lý cơ sở GDMN ngoài công lập.**

- Thường xuyên tham mưu với chính quyền địa phương, PGD & DT tổ chức kiểm tra ( thường xuyên, đột xuất) các hoạt động tư thực không được cấp phép đã được xóa bỏ để ngăn chặn kịp thời không cho tư thực trái phép hoạt động trở lại.

### **15. Hoạt động của các tổ chức Đảng, đoàn thể trong nhà trường**

#### **\* Công tác xây dựng Đảng:**

- Năm 2022: kết nạp đảng viên mới: 2 đ/c chuyển đảng viên chính thức 2 đ/c tổng số đảng viên trong chi bộ là 19 đảng viên.

Kết quả đánh giá phân loại đảng viên năm 2022: HTXS NV: 3 đ/c.

HTTNV: 16 đ/c, không có đảng viên nào hoàn thành nhiệm vụ.

Chi bộ đạt: HTXS NV năm 2022.

#### **\* Công tác đoàn thể:**

- Công đoàn: Phối hợp với nhà trường thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh covid-19 theo công văn chỉ đạo của các cấp. Phát động đoàn viên công đoàn thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành, của LĐLĐ huyện phát động, đồng thời tổ chức tốt các ngày hội, ngày lễ như: 20/10; 20/11; 8/3... Chăm lo đến đời sống của đoàn viên, đảm bảo quyền lợi và các chế độ khác, thăm hỏi chị em, các thân nhân của đoàn viên công đoàn trong việc hiếu, hỷ, ốm đau, các hoàn cảnh khó khăn...kịp thời

- Chi đoàn thanh niên: Là lực lượng xung kích trong nhà trường, chi đoàn đã kết hợp với đoàn xã tham gia nhiều hoạt động trong công tác phòng, chống dịch bệnh covid-19 tại địa phương, tại trường, tổ chức các hoạt động thiết thực hiệu quả hướng tới đại hội Đoàn thanh niên các cấp. Thường xuyên hoàn thành mọi nhiệm vụ nhà trường giao như: vệ sinh tuyến đường trước cổng trường, treo cờ trong các ngày hội ngày lễ lớn của nhà trường, của địa phương và của đất nước, chuẩn bị hội trường cho buổi sơ kết, tổng kết, các ngày hội, ngày lễ của trường, giới thiệu cho chi bộ 1 đoàn viên ưu tú đi học lớp nhận thức về đảng.

Kết quả năm 2022 chi đoàn đạt chi đoàn HTXS NV, 1 đ/c được nhận giấy khen của huyện đoàn, 1 đ/c được nhận giấy khen của đoàn xã.

Ban đại diện cha mẹ TE: Thường xuyên quan tâm giúp đỡ nhà trường về mọi mặt như: Sửa chữa nhỏ trong nhà trường, cùng nhà trường chuẩn bị các điều kiện cho các ngày hội, ngày lễ, giám sát việc giao nhận thực phẩm, sửa chữa CSVC nhỏ, vận động các bậc cha mẹ phối hợp với nhà trường để hoàn thành việc chăm sóc, giáo dục trẻ và hoàn thành mọi nhiệm vụ giao cho. Kết quả cha mẹ đóng góp đủ các khoản theo quy định đúng thời gian, chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ tại trường được nâng lên.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Kết quả nổi bật**

- Các đợt kiểm tra của Phòng Giáo Dục nhà trường được đánh giá xếp loại tốt : Kiểm tra chuyên đề.

- Hoàn thành xuất sắc việc thực hiện giải pháp sáng tạo đã đăng ký đầu năm " Tổ chức tiệc Bufeel cho trẻ 5 tuổi"

- Các hoạt động phong trào, các hoạt động ngày hội ngày lễ của nhà trường được đánh giá xếp loại tốt: Ngày hội đến trường của bé, Tết Trung thu,..

- Sáng kiến kinh nghiệm của trường được PGD đánh giá xếp loại cao. Tổng số có 8 đề tài dự thi 6 đề tài xếp loại giỏi.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường luôn chủ động trong các nhiệm vụ được giao.

- CSVC trang thiết bị nhà trường được đầu tư hiện đại phù hợp với yêu cầu của trường chuẩn Quốc gia.

- Công tác an toàn và phòng, chống dịch Covid-19 được đảm bảo

- Chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục được nâng cao.

## **2. Khó khăn và hạn chế**

### **2.1. Khó khăn**

- Trường mầm non Trần Dương đạt chuẩn Quốc gia năm 2012 đã được đầu tư cơ sở vật chất tương đối khang trang song số lớp và các phòng chức năng vẫn còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu học tập của nhân dân địa phương. Đặc biệt là diện tích đất quy hoạch theo chuẩn còn thiếu rất nhiều.

-Trường có 2 khu việc quản lý chỉ đạo trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ còn gặp nhiều khó khăn.

- Đội ngũ nhân viên, giáo viên thiếu, nhất là thiếu giáo viên thiếu nhiều, chính vì vậy không đảm bảo tỷ lệ giáo viên trên lớp ít nhiều cũng ảnh hưởng đến chất lượng CSNDGD trẻ.

Kỹ năng đổi mới phương pháp và ứng dụng công nghệ thông tin của một số giáo viên còn hạn chế.

### **2.2. Nguyên nhân của khó khăn, hạn chế.**

Chất lượng đội ngũ chưa đồng đều, việc đổi mới phương pháp dạy của một số giáo viên còn chậm.

+ Cơ chế chính sách còn nhiều bất cập, đời sống nhân viên nuôi còn khó khăn.

Thời đại công nghệ 4.0 tác động nhanh nhạy đến đời sống của mọi người dân, tác động nặng nề đến tinh thần của đội ngũ CBGV-CNV.

## **PHẦN III**

### **NHỮNG GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI**

**1. Tiếp tục tập trung chỉ đạo triển khai các cuộc vận động và phong trào thi đua:**



- Xây dựng kế hoạch, kiện toàn ban chỉ đạo về việc thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua. Xây dựng kế hoạch lồng ghép nội dung các cuộc vận động vào các hoạt động cụ thể của từng lớp, đặc biệt chú trọng rèn luyện phẩm chất đạo đức, tác phong mẫu mực, lối sống lành mạnh, thực hành tiết kiệm của đội ngũ CBGVNV. Tiếp tục củng cố nâng cao chuyên đề “Giáo dục vệ sinh, chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn cho trẻ trong trường Mầm non”, chuyên đề “Xây dựng trường Mầm non Lấy trẻ làm trung tâm” “Đổi mới hình thức tổ chức giáo dục cho trẻ theo hướng trải nghiệm” phấn đấu không có CBGVNV vi phạm đạo đức nhà giáo. Thường xuyên tự học nâng cao trình độ chuyên môn và công nghệ thông tin. Mỗi cán bộ giáo viên có 1 đổi mới trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

- Tập trung xây dựng môi trường giáo dục trên các nhóm lớp ”an toàn, thân thiện, tích cực và xanh- sạch - đẹp” xây dựng các mối quan hệ ứng xử thân thiện giữa các CBGVNV các cháu, các bậc cha mẹ trong nhà trường.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động phù hợp để hình thành các kỹ năng sống cho trẻ, nề nếp thói quen, kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng vệ sinh, kỹ năng tự bảo vệ an toàn bản thân, chủ động, tích cực, mạnh dạn trong giao tiếp.

## ***2. Quy mô trường lớp, thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi***

- Thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị các điều kiện cho phổ cập trẻ 4 tuổi, phổ cập xóa mù. Phân công CBGVNV đi điều tra toàn bộ trẻ trong độ tuổi (trẻ sinh từ tháng 1 năm 2018 đến tháng 6 năm 2023) để làm căn cứ xây dựng kế hoạch, giao chỉ tiêu huy động trẻ cho từng lớp, giáo viên, rà soát, vào phiếu điều tra, thiết lập hồ sơ phổ cập, ưu tiên phòng học cho, 5 tuổi, bố trí 100% giáo viên dạy lớp 5 tuổi có trình độ trên chuẩn, có chứng chỉ tin học trình độ B hoặc UDCNTTCB, có chứng chỉ tiếng anh trình độ B, có năng lực dạy lớp 5 tuổi. Tham mưu với ban chỉ đạo xã rà soát kế hoạch phổ cập, tập trung đầu tư cơ sở vật chất.

## ***3. Nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.***

### ***a) Chất lượng nuôi dưỡng:***

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, phòng tránh các tai nạn thương tích cho trẻ trên các nhóm, lớp, tăng cường kiểm tra giám sát các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ trong tổ chức hoạt động một ngày của trẻ tại các nhóm lớp.

- Thực hiện nghiêm túc ký hợp đồng mua thực phẩm giữa người bán, người mua (cô nuôi) – Nhà trường.

- Thực hiện việc giao nhận thực phẩm đảm bảo tay ba, giữa cô tiếp phẩm với kế toán, lãnh đạo nhà trường, cô nuôi.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thực đơn và quy trình bếp 1 chiều, hấp sấy bát, thìa, xoong, các dụng cụ chế biến hàng ngày và lịch lược khăn rửa mặt hàng tuần của trẻ.

- Quản lý chặt chẽ khẩu phần ăn của trẻ, đảm bảo đúng giờ ăn, giờ ngủ cho trẻ. Thức ăn đảm bảo 3 ngon: ngon mắt, ngon mũi, ngon miệng. Đảm bảo đủ hồ sơ sổ sách nuôi dưỡng, cập nhật đầy đủ hàng ngày, tránh tẩy xoá. Thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, nguyên tắc tài chính kế toán.

- Xây dựng nề nếp rửa tay bằng xà phòng cho trẻ trước khi đến trường, sau khi vệ sinh, trước khi ăn, nề nếp súc miệng nước muối phòng ngừa dịch bệnh cho trẻ.

- Đảm bảo tốt vệ sinh an toàn thực phẩm. và điều kiện vệ sinh an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích. Kiên quyết xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm khẩu phần ăn của trẻ.

- Phối kết hợp với phòng khám đa khoa, khám sức khoẻ định kỳ cho trẻ nhằm phát hiện kịp thời tình hình sức khoẻ và bệnh tật của trẻ để phụ huynh có biện pháp chăm sóc nuôi dưỡng trẻ cho phù hợp.

- Tiếp tục chỉ đạo tốt công tác phòng, chống dịch bệnh covid-19 và các bệnh theo mùa.

*b) Chất lượng giáo dục:*

- 100% giáo viên đứng lớp thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn (chế độ sinh hoạt 1 ngày của trẻ) 100% các nhóm lớp thực hiện tốt việc quản lý, mua sắm, khai thác, sử dụng, sắp xếp đồ dùng đồ chơi cho trẻ trong trường lớp mầm non.

- Tổ chức tốt các ngày hội ngày lễ, các hội thi, liên hoan bé khoẻ bé ngoan,....

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ, định kỳ, đột xuất việc thực hiện quy chế chuyên môn.

- Tăng cường đầu tư các trang thiết bị, các phương tiện, đồ dùng, đồ chơi, học liệu mang tính hiện đại phục vụ cho việc thực hiện chương trình GDMN mới đảm bảo chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

- 100% giáo viên có khả năng tổ chức các hoạt động theo được áp dụng theo phương pháp Steam với hình thức 5E, EDP.

- Xây dựng lớp nhóm điểm làm nòng cốt để nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho giáo viên. Tổ chức tham quan, học tập, trao đổi rút kinh nghiệm và hỗ trợ chuyên môn trong việc thực hiện chương trình GDMN theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm.

- Thực hiện việc đánh giá trẻ trên phần mềm Excel một cách chính xác. đảm bảo chất lượng, theo dõi sự phát triển của trẻ nhằm có biện pháp phối hợp tác

động kịp thời giữa gia đình và nhà trường giúp trẻ phát triển tốt, tạo nền tảng vững chắc cho trẻ bước vào lớp 1.

#### **4. Xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên:**

- Rà soát, phân loại đội ngũ GVNV về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, về tay nghề để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho phù hợp, tổ chức CBGVNV tự học bồi dưỡng cho nhau về tin học. Phân công giáo viên phù hợp với năng lực thực tế và tạo điều kiện để giáo viên trong lớp học tập lẫn nhau.

- Tổ chức cho GVNV tham quan học tập các trường tiên tiến trong huyện và ngoài huyện để chia sẻ kinh nghiệm.

- Tổ chức tốt các buổi sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề, chủ điểm đảm bảo thiết thực và hiệu quả.

- Đầu tư đủ tài liệu chuyên môn, sử dụng có hiệu quả máy vi tính nối mạng để khai thác các tư liệu quản lý và dạy học. Tăng cường công tác kiểm tra, thăm lớp. Dự giờ và kiểm tra hồ sơ sổ sách chuyên môn giúp đỡ giáo viên.

- Thực hiện tốt quy trình đánh giá chất lượng đội ngũ giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp GVMN (theo Thông tư 26/2018/TT – BGD&ĐT ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), đánh giá chuẩn hiệu trưởng phó hiệu trưởng trường mầm non (Theo Thông tư số 25/2018/TT- BGD&ĐT ngày 08/10/2018 của bộ Giáo dục và đào tạo)

- Xây dựng cơ chế thi đua khen thưởng để động viên kịp thời các giáo viên có thành tích xuất sắc.

#### **5. Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, công tác tài chính:**

- Sử dụng và bảo quản có hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị hiện có.

Phát động phong trào làm đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho trẻ hoạt động. Vận động các bậc cha mẹ, các nhà hảo tâm, các ban ngành ủng hộ đồ dùng, đồ chơi cho trẻ và đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ.

- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ. Công khai bằng văn bản các khoản thu đến từng cha mẹ trẻ...Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường, thực hiện tốt 3 công khai, 4 kiểm tra theo Thông tư 36.

- Tham mưu lãnh đạo địa phương, làm tốt công tác xã hội hoá để thu hút sự ủng hộ của các cấp, các ngành, các cá nhân, các tập thể.

#### **6. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo:**

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, thống kê, báo cáo đảm bảo đúng thời gian, chính xác số liệu, chất lượng thông tin đúng quy định theo yêu cầu của ngành

### **PHẦN IV: KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT**

### **1. Đối với phòng giáo dục đào tạo và các ban ngành của huyện.**

- Tham mưu với Thành phố, huyện Tổ chức thi tuyển viên chức giáo viên mầm non để bổ sung giáo viên theo đúng điều lệ trường Mầm non.
- Tham mưu các cấp, các ngành để nhân viên nuôi được biên chế như giáo viên trên lớp.

### **2. Đối với địa phương:**

Đề nghị trình xây dựng thêm các phòng học, phòng chức năng, phòng hiệu bộ còn thiếu theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/05/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo để nhà trường đủ điều kiện đề nghị công nhận lại trường chuẩn Quốc gia mức độ 1.

- Sửa chữa các hạng mục công trình nhà vệ sinh bị thấm.
- Tăng cường kiểm tra giám sát các gia đình nhóm trẻ tư thục có nguy cơ hoạt động trở lại.

### **3. Đối với phụ huynh:**

- Phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường làm tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ bằng cách Quan tâm, hợp tác, chia sẻ cùng với giáo viên để thực sự là cầu nối giữa gia đình và nhà trường.
- Chấp hành tốt các nội quy, quy định của nhà trường.
- Thường xuyên quan tâm giúp đỡ các cô giáo thu gom phế liệu để các cô tạo môi trường cho trẻ hoạt động./.

Trên đây là báo cáo tổng kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 trường Mầm non Trần Dương. Rất mong được sự tham gia đóng góp của các cấp lãnh đạo./.

#### **Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT (để báo cáo);
- Lưu VT.

**P HIỆU TRƯỞNG PTT**



**Bùi Thị Huyền**